

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2652** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **13** tháng **10** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-BCT ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a;

Căn cứ Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Mã vụ việc: ER01.AD10);

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-BCT ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thêm 05 năm việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester, được phân loại theo các mã HS 5402.33.10, 5402.33.90, 5402.46.10, 5402.46.90, 5402.47.10 và 5402.47.90, được nhập khẩu vào Việt Nam, có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: ER01.AD10) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Quyết định miễn trừ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester nêu tại Điều 1 Quyết định này đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực, tiếp tục được thực hiện đến hết thời hạn hiệu lực của Quyết định miễn trừ đó.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2026.

Điều 4. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 2302/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a;

2. Quyết định số 928/QĐ-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc đính chính một số nội dung của Quyết định số 2302/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

3. Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng

hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a;

4. Quyết định số 2149/QĐ-BCT ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương đính chính một số nội dung của Quyết định số 2302/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

5. Quyết định số 3546/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a;

6. Quyết định số 3600/QĐ-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3546/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Thủ trưởng các đơn vị và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, KH-CN;
- Bộ trưởng;
- Các Thủ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Cục Hải quan;
- Các Cục: CN, XNK, KH-CN;
- Các Vụ: NN&DB, PC;
- Văn phòng BC&DLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (8).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lương Hoàng Thái

THÔNG BÁO

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Kèm theo Quyết định số 2652/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá

a. Tên gọi và đặc tính cơ bản

- Tên thông thường: các sản phẩm sợi dài làm từ polyester, bao gồm các nhóm sợi chính sau: sợi polyester định hướng một phần (polyester partially oriented yarn - POY), sợi dún polyester (polyester drawn textured yarn - DTY) và sợi polyester được định hướng toàn phần (polyester fully drawn yarn - FDY).

b. Phân loại theo mã số hàng hóa (Mã HS) và nước xuất xứ

Tại thời điểm hiện tại, hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) có tên gọi và đặc tính cơ bản nêu trên được phân loại theo các mã HS: 5402.33.10, 5402.33.90, 5402.46.10, 5402.46.90, 5402.47.10 và 5402.47.90.

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ (Ấn Độ), Cộng hòa In-đô-nê-xi-a (In-đô-nê-xi-a), Ma-lai-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

2. Kết luận rà soát cuối kỳ

Cơ quan điều tra xác định có tồn tại khả năng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra sẽ tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá, gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong trường hợp chấm dứt biện pháp chống bán phá giá.

Cơ quan điều tra đã gửi dự thảo kết luận rà soát cuối kỳ cho các bên liên quan đóng góp ý kiến theo quy định.

3. Mức thuế và danh sách các công ty bị áp dụng thuế chống bán phá giá

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu (Cột 1)	Tên công ty thương mại liên quan (Cột 2)	Mức thuế CBPG (Cột 3)
ẤN ĐỘ			
1	Beekaylon Synthetics Pvt. Ltd		54,90%
2	Dodhia Synthetics Private Limited		54,90%
3	Polygenta Technologies Limited		54,90%
4	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Ấn Độ		54,90%
IN-ĐÔ-NÊ-XI-A			
5	PT. Gistex Chewon Synthetic		21,94%
6	PT. Indorama Ventures Indonesia		21,94%
	PT. Indo-rama Synthetics TBK		
	PT. Indorama Polychem Indonesia		
7	PT. YKK Zipper Indonesia		21,94%
8	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a		21,94%
MA-LAI-XI-A			
9	Recron (Malaysia) SDN BHD		21,45%
10	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a		21,45%
TRUNG QUỐC			
11	Putian Hesun Textile Co., Ltd.	- Fujian Cyclone Trading Co., Ltd. - Litchi International Holdings Limited. - Hua Gang International Limited. - Fujian Cyclone New Material Science & Technology Co., Ltd. - Hua Feng Group Inc.	10,59%
	Ailisi (Putian) Woven Fiber Products Co., Ltd.		
	Fujian Graphene New Material Technology Co., Ltd.		
	Fujian Cyclone Technology Co., Ltd.		
	Fujian Saixian New Material Co., Ltd.		
12	Jiangsu Guowang High-Technique Fiber Co., Ltd.	Jiangsu Shenghong Technology Trading Co., Ltd.	10,53%
	Suzhou Shenghong Fiber Co., Ltd.		

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu (Cột 1)	Tên công ty thương mại liên quan (Cột 2)	Mức thuế CBPG (Cột 3)
	Jiangsu Zhonglu Technology Development Co., Ltd. Jiangsu Reborn Eco-Tech Co., Ltd. Jiangsu Ganghong Fiber Co., Ltd. Suzhou Suzhen Biology Engineering Co.,Ltd. Guowang High-Tech Fiber (Suqian) Co.,Ltd.		
13	Zhejiang Dushan Energy Co., Ltd. Zhejiang Recycle New Material Institute Co., Ltd. Huzhou Zhonglei Chemical Fiber Co., Ltd. Xinfengming Group Huzhou Zhongshi Technology Co., Ltd. Tongxiang Zhongwei Chemical Fiber Co., Ltd. Tongxiang Zhongxin Chemical Fiber Co., Ltd. Tongxiang Zhongyi Chemical Fiber Co., Ltd. Tongxiang Zhongying Chemical Fiber Co., Ltd. Huzhou Zhongyue Chemical Fiber Co., Ltd. Xinfengming Group Co., Ltd. Xinfengming Jiangsu Xintou New Material Co., Ltd.		12,63%
14	Zhejiang Hengyi Petrochemicals Co., Ltd. Zhejiang Hengyi Polymer Co., Ltd. Zhejiang Hengyi High-Tech Material Co., Ltd. Haining Hengyi New Material Co., Ltd. Fujian Yijin Chemical Fiber Co., Ltd. Zhejiang Hengyi Petrochemical Research Institute Co., Ltd.	Zhejiang Hengyi Petrochemical Sales Co., Ltd.	3,57%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu (Cột 1)	Tên công ty thương mại liên quan (Cột 2)	Mức thuế CBPG (Cột 3)
	Jiaxing Yipeng Chemical Fiber Co., Ltd. Taicang Yifeng Chemical Fiber Co., Ltd. Zhejiang Shuangtu New Materials Co., Ltd. Hangzhou Yitong New Material Co., Ltd.		
15	Far Eastern Industries (Shanghai) Ltd.	- Everest Textile (Shanghai) Ltd.; - Far Eastern Dyeing and Finishing (Suzhou) Ltd.; - Far Eastern Polytex (Vietnam) Ltd.;	12,86%
16	Fujian Jinlun Fiber Shareholding Company Limited		17,45%
17	Fujian Zhengqi High-Tech Fiber Technology Co., Ltd. Jinjiang Jinfu Chemical Fiber and Polymer Co., Ltd. Jinxing (Fujian) Chemical Fiber Textile Industry Co., Ltd.	Jinjiang Jinxing Trading Co., Ltd.	17,45%
18	Hangzhou Lan Fa Textile Co., Ltd.		15,55%
19	Hangzhou Qinyun Holding Group Co., Ltd.		17,45%
20	Huaxiang (China) Premium Fibre Co., Ltd	Zhejiang Materials Industry Chemical Group Co., Ltd.	14,26%
21	Jiangsu Hengli Chemical Fibre Co., Ltd. Jiangsu Deli Chemical Fibre Co., Ltd. Jiangsu Hengke Advanced Materials Co., Ltd.	Samsung C&T Corporation	11,45%
22	Nan Ya Draw-Textured Yarn (Kunshan) Co., Ltd.		13,75%
23	Rongsheng Petrochemical Co., Ltd. Zhejiang Juxing Chemical Fibre Co., Ltd Zhejiang Shengyuan Chemical Fibre Co., Ltd.		17,45%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu (Cột 1)	Tên công ty thương mại liên quan (Cột 2)	Mức thuế CBPG (Cột 3)
24	Suzhou Yangsheng Textile Technology Co., Ltd.	Yibin Bestyle Trading Co., Ltd.	17,45%
25	Taicang Weihao Chemical Fiber Co., Ltd.	Hangzhou Yucheng New Material Technology Co., Ltd.	17,45%
26	Tongkun Group Co., Ltd. Tongxiang Hengji Chemical Fibre Co., Ltd. Tongkun Group Zhejiang Heng Sheng Chemical Fibre Co., Ltd. Tongkun Group Zhejiang Heng Tong Chemical Fibre Co., Ltd. Jiaxing Petrochemical Co., Ltd. Tongkun Group Zhejiang Hengteng Differential Chemical Fiber Co., Ltd. Tongxiang Zhongzhou Chemical Fibre Co., Ltd.		11,62%
27	Toray Fibers (Nantong) Co., Ltd	- Toray Industries, Inc.; - Toray International, Inc.; - Toray International Taipei, Inc.; - Toray International (China) Co., Ltd.; - Toray Industries (H.K.) Ltd.	3,36%
28	Xiamen Xianglu Chemical Fiber Co., Ltd. Xianglu Fibers (Haicheng) Co., Ltd.		17,45%
29	Zhejiang Huaxin Advanced Materials Co., Ltd. Zhejiang Huaxin High-Tech Co., Ltd.	Hangzhou Huaxin Advanced Fiber Trading Co., Ltd	17,45%
30	Zhejiang Tiansheng Chemical Fiber Co., Ltd.		9,47%
31	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		17,45%

4. Thời hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Mức thuế chống bán phá giá tại Mục 3 nêu trên sẽ được áp dụng từ ngày 16 tháng 10 năm 2026 đến hết ngày 15 tháng 10 năm 2031 (trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo Quyết định khác của Bộ Công Thương căn cứ trên kết quả rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo quy định của pháp luật).

5. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá

a) Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và giấy chứng nhận nhà sản xuất

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá, Cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và giấy chứng nhận nhà sản xuất.

Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - + Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - + Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;
 - + Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;
 - + Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len;
 - + Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; hoặc
 - + Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en.

Giấy chứng nhận nhà sản xuất là văn bản do chính nhà sản xuất phát hành nhằm xác nhận sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Để có cơ sở kiểm tra, Bộ Công Thương chuyển cho Cơ quan hải quan mẫu giấy chứng nhận nhà sản xuất do các tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này cung cấp.

b) Nội dung kiểm tra của Cơ quan hải quan

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá là 54,90%.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá.

- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a hoặc Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận nhà sản xuất

- Trường hợp 1: Nếu (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận nhà sản xuất không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này hoặc (iii) Giấy chứng nhận nhà sản xuất có sự khác biệt với mẫu giấy chứng nhận nhà sản xuất do tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này đã cung cấp thì nộp thuế chống bán phá giá ở mức như sau:

- + 54,90% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Ấn Độ;
- + 21,94% đối với hàng hóa có xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a;
- + 21,45% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a;
- + 17,45% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất, Giấy chứng nhận nhà sản xuất không có sự khác biệt với mẫu giấy chứng nhận nhà sản xuất do tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này cung cấp và tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận nhà sản xuất trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 3 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc không trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp thuế chống bán phá giá ở mức như sau:

- + 54,90% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Ấn Độ;

- + 21,94% đối với hàng hóa có xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a;
- + 21,45% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a;
- + 17,45% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc.

6. Trình tự thủ tục tiếp theo

Sau khi Quyết định có hiệu lực, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, giám sát hiệu quả của việc thực thi Quyết định trên cơ sở thông tin về tình hình nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá và hàng hóa có khả năng lẫn tránh biện pháp chống bán phá giá do cơ quan hải quan cung cấp căn cứ theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại./.

